

KHÔNG PHÁP NHƯNG CHẴNG PHẢI LÀ HƯ VÔ ĐOẠN DIỆT

Đức Phật nói (1): *Như Lai đã nói tất cả các khái niệm đều không phải là khái niệm và tất cả các loài chúng sanh đều không phải là chúng sanh. Tu Bồ Đề, Như Lai là kẻ nói lời chính xác, là kẻ nói lời đúng với sự thật, là kẻ nói lời phù hợp với thực tại, là kẻ nói lời không dối trá, là kẻ chỉ nói một lời. Tu Bồ Đề, nếu có pháp mà Như Lai đã đắc thì pháp ấy không phải thật cũng không phải hư.*

Đức Phật nói (2): *Tu Bồ Đề! Thầy đừng nghĩ là khi phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ta phải coi các pháp là hư vô, đoạn diệt. Đừng nghĩ như thế. Kẻ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác không chủ trương rằng các pháp là hư vô hay đoạn diệt.*

Đức Phật nói (3): *Tu Bồ Đề! Kẻ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác phải biết như thế về tất cả các pháp, phải thấy như thế về tất cả các pháp, phải tin hiểu như thế về tất cả các pháp mà không nên có khái niệm về pháp. Tu Bồ Đề! Cái gọi là khái niệm về pháp Như Lai nói không phải là khái niệm về pháp, cho nên mới gọi là khái niệm về pháp.*

Luận giải:

Pháp ở đây hiểu là cách thức, phương pháp.

Ở những phần trước, phần nào cũng có liên quan về vấn đề Pháp. Ngay từ khi mở đầu kinh (ở phần luận giải đặt mục: là “Thực tướng các đạo quả”) là cũng đã đề cập đến Pháp ; sau đó đến Bồ thí cũng là vấn đề liên quan rất thiết yếu đến Pháp ; rồi lại sau đó, vấn đề cao thấp cũng là vấn đề của Pháp. Đến đây, lại dành hẳn cả một mục nói về vấn đề Pháp là thế nào ?

Pháp, bằng bạc, hiện diện khắp nơi trong kinh Phật. Bởi đó là tồn tại thiết yếu vào bậc nhất đối với con người trong thế giới của hữu hạn.

Từ nguyên thủy, khi loài người nắm được Pháp tạo ra lửa, bằng cách chạm hai hòn đá vào nhau, Pháp đã hình thành. Pháp ấy được lưu truyền, đời sống của con người bước sang trang khác. Mở mắt dậy, con người đã phải chạm vào Pháp: cách thức đánh răng ; bước ra cửa, leo lên chiếc xe là dụng ngay lấy Pháp. Như vậy, Pháp là thứ không

thể vắng mặt ở bất cứ thời điểm nào trong đời sống hàng ngày của con người. Tuy nhiên, có những lúc, có những việc ... không Pháp.

Hãy nhớ lại buổi đầu tập đạp xe. Cái buổi đầu ấy, chân bên phải ấn xuống – thì chân bên trái phải nhấc lên ; hai tay phải giữ chặt tay lái, muống queo phải, thì thu tay phải, đồng thời tay trái lỏng ra v.v... Khi đã quen, sao mà thấy nhẹ nhàng thanh thoi, ngồi trên xe chỉ còn thấy hai bên khung cảnh hữu tình ... đó là lúc dụng pháp nhưng không pháp.

Như vậy, con người tồn tại với tính chất luôn mang vắc đầy pháp. Tuy nhiên, con người cũng tồn tại với tính chất khác: không pháp.

Không pháp (thật sự) chẳng phải là không nên có Pháp.

Ở đây, phải dành hẳn một mục riêng để đi đến tận cùng vấn đề Pháp. Có nghĩa rằng: rất cần phải có Pháp soi rọi vào những cái pháp.

Cứu cánh của Pháp là gì ? Là Không pháp.

Có nghĩa: lộ trình của một Bồ Tát phải là: từ Pháp đi đến cái Không pháp. Nếu không đạt được cứu cánh ấy, chưa phải là một bồ tát đích thực (luận suy).

Trở lại Pháp Bồ thí. Khi một Bồ Tát thực hiện Pháp Bồ thí, chỉ một giây trước, Pháp Bồ thí là tồn tại. Một giây sau, nó trở thành quá khứ. Nó trở thành quá khứ, bởi việc làm ấy đã được chuyển hóa: từ Bồ thí thành Phước đức. Lộ trình của Bồ Tát thay vì hướng về trước để bước tới, đến đích là Không pháp – thì lại quay lưng, trở đầu.

Ý nghĩa về *ting tán* – một trong sáu hạnh của Bồ Tát – vì vậy chưa thể gọi là tròn đầy.

Qua đây thấy rằng: Một Bồ Tát phải biết bắt chấp tất cả, luôn hướng về cứu cánh phía trước và chỉ bước những bước đi tới. Quá khứ phải bỏ lại sau lưng.

Riêng chỗ này sẽ bắt gặp một vấn đề: Vậy thì: ăn năn, sám hối là thể nào ? Nếu không “nhìn lại” sao có thể gọi là sám hối, ăn năn ?

Quay lại, nhìn lại để sám hối, ăn năn là điều sai lầm. Sám hối, ăn năn về một lỗi lầm nào đó – đó là nhận thức. Nhận thức này không cần phải quay lại – để “sống” lại, “sống” trong quá khứ. Sám hối, ăn năn là một loại “vắc-xin” ngừa, không phải là loại thuốc chữa được vết thương trong quá khứ. Quá khứ là không thể lấy lại, không thể sửa đổi, không thể làm khác. Nó đã được chuyển hóa. Sám hối, ăn năn chỉ có thể là một loại “vắc-xin” ngừa cho chuyện sắp xảy ra, sẽ xảy ra, hoặc không bao giờ xảy ra – trong tương lai, với những điều tương tự. Sám hối ăn năn không phải là lý thuyết, không phải chỉ bằng tưởng

tượng – là có thể xóa những gì đã xảy ra được. Việc rửa bỏ, xóa dấu tích trong quá khứ chỉ là điều “*mộng huyễn, bào ảnh*”. Ăn năn, sám hối chỉ có nghĩa – khi nó trở thành việc làm cụ thể. Trước đó làm điều phi thiện, để tỏ rõ sự sám hối, ăn năn – thì, làm điều thiện. Chỉ có những việc làm thiện to lớn thì mới tạo ra được sự chuyển hóa từ lỗi lầm nặng – trở thành lỗi lầm ít nặng hơn (đã trình bày trong “*Tâm và Tâm linh*”). “*Buông đao sẽ thành Phật*” (nhiều người hay nói tắt, bỏ chữ “*sẽ*”, làm câu không rõ ý). Một người gây ra nhiều lầm lỗi, “*quay đầu hồi hướng*” – có nghĩa từ hướng ác, quay lại hướng thiện – và cứ hướng thiện đi tới, không ngoái đầu nhìn lại, thì sao lại không thành Phật được ?

Quay trở lại vấn đề: Pháp Bồ thí là nằm trong *hữu hạn*. Chỉ một bước nữa thôi, Bồ Tát sẽ đi từ cái *ương đối* của hữu hạn vào cái *tuyệt đối* của *vô hạn* – đó là : Không Bồ thí.

Tại sao lại phải đi đến cái *tuyệt đối* ấy ?

Bởi không thể phủ định luật *nhân – quả* được .

Lại trở về pháp Bồ thí: Giả như, Bồ Tát giúp một người nào đó một số tiền (cho dù dấu tên), liệu rằng sẽ “*thoát*” cái phước báo “*hữu lậu*” được chăng ?

Gặp một người hoạn nạn, Bồ Tát có điều kiện, vì sợ Phước báo “*hữu lậu*” mà quay lưng được sao ?

Nếu như không đạt được chân lý *tuyệt đối* ấy, thì sẽ còn mãi *vướng, mắc, kẹt* ... trong vòng trùng trùng duyên khởi – của phước báo *hữu lậu* . *Vướng, kẹt* trong đó, rồi, có lúc không còn giữ được Giới, là đi vào “*trong bóng tối*”, không thấy được *ánh mặt trời*. Cứ như vậy, biết bao giờ đến được cứu cánh Niết Bàn ?

Hàng loạt vấn đề sẽ là như vậy – nếu như Bồ Tát không nắm bắt được nguyên lý của *tánh Không* thuộc chân lý *tuyệt đối*.

Đến đây, phải đối diện với một vấn đề khác: Nói như vậy, còn *thuyết Tương đối* thì sao ?

Thuyết Tương đối không phải là *tuyệt đối*. Vì, nếu như *thuyết Tương đối* là *tuyệt đối* (đúng) thì bản thân nó tự triệt tiêu. Vì, *thuyết Tương đối* chỉ là tương đối (*thôi*), nên ngoài nó – vẫn còn có những *tuyệt đối*.

Tính *tuyệt đối Không*, có phải là *tuyên thuyết* của đức Như Lai ?

Đức Như Lai *không có gì để tuyên thuyết*. Vì sao ?

Nếu như có người nào đó nói với con rắn chúa rằng: “*Việc làm của mi là đang ăn thịt đồng loại. Đó là ác tội !*” . Liệu rằng con rắn chúa ấy có hiểu được những lời giảng giải đạo lý đó không ?

Vậy thì, đức Như Lai có gì để *tuyên thuyết* ?

Trở lại vấn đề, Bồ Tát chỉ một bước nữa là sẽ đi từ cái *trương đối* của hữu hạn vào cái *tuyệt đối* của vô hạn. Thế nhưng, bước như thế nào ? Làm sao rũ bỏ được các pháp ấy ?

Giữ lấy hạnh Bồ Tát. Vì sao ? Vì đó cũng là Pháp Phật.

Đến đây, vấn đề đã được thu hẹp đi khá nhiều, chỉ còn:

Giữ lấy hạnh Bồ Tát (1). Vì đó cũng là Pháp Phật(2).

Vẫn còn lằng ngoằng ở cái vế thứ hai (2) của câu trên. Tại sao ?

Tại vì sợ buông cái vế thứ hai (2) ấy đi thì ... “*mất linh*”. Phải có cái “*mác*” ấy thì mới yên tâm được.

Bây giờ Bồ Tát chỉ còn mỗi “*bước*” khá dễ dàng là: Lộ, và vất bỏ cái “*mác*” ấy đi một cách mạnh dạn, không tiếc nuôi ...

Có nghĩa, Bồ Tát chỉ còn duy nhất là việc giữ hạnh Bồ Tát cho mình.

Một khi làm được như vậy rồi, xin chịu khó trở lại từ đầu:

Xin hỏi là: Bồ Tát tại gia, giữ sáu hạnh Bồ Tát đó có phải là Pháp Phật không ?

Trả lời: Bồ Tát tại gia, giữ sáu hạnh Bồ Tát là Pháp Phật.

Xin hỏi: Điều đó là khẳng định, là chắc chắn chưa ?

Trả lời: Điều đó là khẳng định, là chắc chắn.

Xin hỏi: Khẳng định, chắc chắn ấy đã là quá khứ chưa ?

Trả lời: Khẳng định, chắc chắn ấy đã là quá khứ.

Xin hỏi: Quá khứ ở sau lưng, bên cạnh, hay trước mặt ?

Trả lời: Quá khứ ở sau lưng.

Xin hỏi: Trước mặt có nó không ?

Trả lời: Không.

Vậy thì, Bồ Tát chỉ còn giữ hạnh của mình trên mỗi bước đi tới, không bao giờ ngoái đầu nhìn lại.

Đến đây vấn đề không phải đã được thu hẹp đi khá nhiều – mà vấn đề đã được thu hẹp đi rất nhiều. Chỉ còn lại *hạnh Bồ Tát*, với một Bồ Tát tại gia, đó là: Giới ; Bố thí ; Tinh tấn, Nhẫn nhục, Thiên định và Trí tuệ. Nếu buông tất cả đi là bước vào *tuyệt đối*.

Vì Bồ Tát không bao giờ ngoái đầu nhìn lại – để dựa vào bất cứ gì – nên: Giới bỏ lại sau lưng ; Bố thí bỏ lại sau lưng ; Nhẫn nhục bỏ lại sau lưng ; Tinh tấn bỏ lại sau lưng ; Thiên định bỏ lại sau lưng ; Trí tuệ bỏ lại sau lưng .

Bỏ lại sau lưng là thế nào ?

Bởi tất cả đã là hơi thở. Bởi tất cả đã là thức ăn. Bởi tất cả đã là nước uống.

Vì vậy, trước mặt, bên cạnh, sau lưng, bên trong của Bồ Tát chẳng còn gì gọi là Pháp Phật..

Một khi như vậy – thì Pháp Phật sẽ thế nào, có *đoạn diệt* không ?

Xin lại hỏi: Pháp Phật có bị *đoạn diệt* không ?

Trả lời: Pháp Phật sẽ bị *đoạn diệt*. Vì sao ?

Vì pháp ấy do đức Phật sanh ra. Có *sanh* là có *diệt*.

Xin lại hỏi: Hạnh của Bồ Tát có phải là Pháp Phật không ?

Trả lời: Hạnh của Bồ Tát là Pháp Phật.

Xin lại hỏi: Hạnh của Bồ Tát có bị *đoạn diệt* không ?

Trả lời: Hạnh của Bồ Tát sẽ bị *đoạn diệt*. Vì sao ?

Vì pháp ấy do đức Phật sanh ra. Có *sanh* là có *diệt*.

Xin lại hỏi: Hạnh Bồ Tát mà các Bồ Tát kia đang giữ có Phải là Pháp Phật không ?

Trả lời: Hạnh Bồ Tát mà các Bồ Tát kia đang giữ không Phải là Pháp Phật. Vì sao ? Vì tất cả chỉ còn là hơi thở. Tất cả chỉ còn là thức ăn. Tất cả chỉ còn là nước uống.

Xin hỏi: Tại sao là hơi thở, là thức ăn, là nước uống ?

Trả lời: Vì đó là *hạnh* của Bồ Tát . Vì đó là Bồ Tát đích thực. Và vì đó là tự nhiên, là thường nhật, hàng ngày.

Vì là hơi thở, là thức ăn, là nước uống nên Pháp Phật sẽ chẳng *đoạn diệt* bao giờ.

(*Trích chú giải kinh “kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa”*)